

Số: 34/2025/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày 23 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tại Tờ trình số 31/TTr-TTPTQĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất (sau đây viết tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, có chức năng tạo lập, phát triển, quản lý, khai thác quỹ đất; tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất; thực hiện các dịch vụ khác trong lĩnh vực quản lý đất đai.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Trụ sở làm việc: Số 72 đường An Vũ, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Quản lý quỹ đất quy định tại khoản 1 Điều 113 Luật Đất đai năm 2024;
2. Lập và thực hiện dự án tạo quỹ đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất;
3. Lập, tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; xây dựng bảng giá đất; xác định giá đất cụ thể theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
4. Tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng tạo lập và phát triển quỹ đất tái định cư để phục vụ Nhà nước thu hồi đất và phát triển kinh tế - xã hội tại tỉnh;
5. Tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;
6. Lập danh mục và tổ chức cho thuê ngắn hạn các khu đất, thửa đất được giao quản lý nhưng chưa có quyết định giao đất, cho thuê đất;
7. Thực hiện các dịch vụ trong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và các dịch vụ khác trong lĩnh vực quản lý đất đai;
8. Liên doanh, liên kết, hợp tác với các tổ chức kinh tế, cá nhân để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập và quy định của pháp luật khác có liên quan;
9. Ký hợp đồng thuê các tổ chức, cá nhân làm tư vấn hoặc thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật;
10. Quản lý viên chức, người lao động, tài chính và tài sản thuộc Trung tâm theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định về các lĩnh vực công tác được giao.
11. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc và cơ chế tài chính

1. Lãnh đạo Trung tâm: Giám đốc và không quá 03 (ba) Phó Giám đốc.
 - a) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
 - b) Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp Giám đốc Trung tâm phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Trung tâm phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về kết quả công tác được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc Trung tâm được Giám đốc Trung tâm ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cho từ chức, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm

a) Văn phòng;

b) Phòng Hạ tầng, giải phóng mặt bằng;

c) Phòng Quản lý, phát triển quỹ đất và dịch vụ đất đai.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm có Trưởng phòng (Chánh Văn phòng), Phó Trưởng phòng (Phó Chánh Văn phòng) và viên chức chuyên môn, nghiệp vụ. Việc bố trí số lượng viên chức và số lượng cấp phó của người đứng đầu các phòng được thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định khác có liên quan.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cho từ chức, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng (Chánh Văn phòng), Phó Trưởng phòng (Phó Chánh Văn phòng) của Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

3. Số lượng người làm việc

a) Số lượng người làm việc của Trung tâm do Giám đốc Trung tâm quyết định trên cơ sở Đề án vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, phạm vi hoạt động và khả năng tài chính của Trung tâm bảo đảm theo quy định của pháp luật.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Giám đốc Trung tâm xây dựng và phê duyệt Đề án điều chỉnh vị trí việc làm (nếu có), cơ cấu và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, khối lượng công việc; nhu cầu sử dụng nhân lực, khả năng tự chủ tài chính, bảo đảm việc làm ổn định và thu nhập của viên chức, người lao động của Trung tâm.

c) Việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng, quản lý, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với viên chức, người lao động của Trung tâm phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng nhân lực, khả năng tự chủ tài chính của Trung tâm, vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định của pháp luật hiện hành, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

4. Cơ chế tài chính

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên. Cơ chế tài chính của Trung tâm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

1. Việc sắp xếp giảm số lượng Phó Giám đốc Trung tâm theo quy định thực hiện trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày thành lập.

2. Giữ nguyên chế độ, chính sách tiền lương và phụ cấp chức vụ (nếu có) hiện hưởng của cán bộ, công chức, viên chức chịu ảnh hưởng của việc sắp xếp đơn vị hành chính mà vẫn là cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị trong thời gian 06 tháng kể từ khi có văn bản bố trí công tác.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất:

a) Xây dựng, quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm, quy chế hoạt động của Trung tâm đảm bảo theo quy định của pháp luật và phân cấp của tỉnh.

b) Xây dựng phương án tự chủ về tài chính theo giai đoạn trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật có liên quan.

c) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

2. Giao Sở Nội vụ:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng; về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức, người lao động và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động của Trung tâm theo quy định.

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của Trung tâm; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 6 năm 2025 và thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh sau:

1. Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế tài của Trung tâm Phát triển quỹ đất.

2. Quyết định số 40/2028/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2018 tổ chức lại Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và Môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Kho bạc nhà nước khu vực IV; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *gh*

- Như Điều 7;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Vụ Pháp chế);
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC^{NH}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Văn

